

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ - PT  
Ngày 27 tháng 5 năm 2021  
V/v Tranh chấp thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Huyền.

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Việt Tiến

Ông Nguyễn Trường Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ:** Bà Nguyễn Thị Long Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLPT- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 06/2021/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2021/QĐXXPT - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Lê Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện U, thành phố H (Có mặt).

*Bị đơn:* Chị Trần Thị Thanh C, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu T, xã T, huyện Y, tỉnh P (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn M, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; đều trú tại: Khu T, xã T, huyện Y, tỉnh P (Có đơn xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Lê Văn C trình bày:* Anh và chị Trần Thị Thanh C đã được Tòa án nhân dân huyện U, thành phố H giải quyết ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 159/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện U, thành phố H thì con chung của anh chị là cháu Lê Gia K, sinh ngày 31/8/2012 được giao cho chị Trần Thị Thanh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì khi đó anh chị được Tòa án giải quyết cho ly hôn thì cháu K vẫn còn nhỏ tuổi nên anh đã thống nhất T thuận với chị C đề nghị Tòa án công

nhận sự T thuận của anh chị về việc chị C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Tuy nhiên, sau khi ly hôn đến ngày 07/01/2020 chị C đã kết hôn. Hiện nay, chị C và người chồng mới đang sống cùng gia đình ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị T là bố mẹ đẻ chị C tại khu T, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, nhưng chị C không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, thường xuyên đi làm xa nhà (Trừ thời gian hiện nay chị C đang nghỉ thai sản ở nhà sinh con) do đó việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu K do ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị T là ông bà ngoại của cháu thực hiện là chủ yếu, thỉnh thoảng chị C mới về thăm con. Do không có mẹ ở bên cạnh chăm sóc nên ảnh hưởng đến sự phát triển đối với cháu K, thời gian trước đây và hiện nay cháu K thường xuyên ốm đau và thiếu đi sự hòa đồng với các bạn, cụ thể là cháu K có biểu hiện mắc bệnh trầm cảm, cháu K không được nhanh nhẹn như các bạn cùng lứa tuổi. Hiện tại anh có công việc, thu nhập ổn định, có thời gian và có nơi ở riêng. Để đảm bảo cuộc sống của con, anh đề nghị Tòa án giao con chung Lê Gia K cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

*Bị đơn chị Trần Thị Thanh C trình bày:* Chị đồng ý với lời khai của anh Lê Văn C về nội dung anh chị đã được Tòa án nhân dân huyện U, thành phố H giải quyết cho ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 159/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện U, thành phố H đã giao con chung của chị và anh C là cháu Lê Gia K, sinh ngày 31/8/2012 cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình cháu K ở với chị có cuộc sống tốt. Thực tế chị chỉ có nghề lao động tự do nên thường xuyên đi làm xa, thu nhập cũng không cao và hiện nay chị cũng chưa có nơi ở riêng nhưng việc trông nom chăm sóc, chi phí cho cháu K, đưa đón cháu K đi học hàng ngày là chị đã nhờ ông M bà T là bố mẹ đẻ chị giúp đỡ, việc ông M bà T giúp chị chăm sóc nuôi dưỡng cháu K đã được thực hiện ngay từ sau khi chị và anh C ly hôn từ năm 2017 đến nay, thực tế thời gian trước đây cháu K cũng hay ốm đau, có dấu hiệu của bệnh trầm cảm và chậm chạp hơn so với các bạn nhưng nay cháu K đã khỏe và cháu K vẫn đang có cuộc sống bình thường, mặc dù chị phải đi làm xa nhà nhưng chị vẫn thường xuyên hàng tháng về thăm con, gửi tiền ăn, tiền học phí cho ông M bà T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K giúp chị, hiện nay chị đang nghỉ thai sản để sinh con nên chị cùng người chồng mới kết hôn, cùng con chung của chị với người chồng mới kết hôn, cùng cháu K con chung của chị với anh C đang ở cùng ông M bà T tại nhà riêng của ông M bà T nên chị đang cùng ông M, bà T trực tiếp chăm sóc cháu K, sau này hết thời gian nghỉ thai sản chị sẽ tiếp tục đi làm thuê nhưng ông M bà T vẫn đồng ý giúp chị chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K, mặc dù không liên tục ở bên cạnh để chăm sóc nuôi dưỡng cháu K nhưng chị vẫn đảm bảo được cuộc sống cho con chung là cháu K và con chung của chị với người chồng mới kết hôn. Do vậy, chị không đồng ý giao con chung Lê Gia K cho anh Lê Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, nếu Tòa án giao cháu K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng thì chị tự nguyện xin được cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C số tiền 500.000đ/tháng nếu anh C đồng ý.

Ngoài ra chị C còn trình bày: Năm 2017 được Tòa án nhân dân huyện U thành phố H giải quyết cho ly hôn chị và anh C còn thỏa thuận anh C được sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng và trả nợ còn chị được quyền nuôi con chung là cháu Lê Gia K nên chị không đồng ý giao con chung Lê Gia K cho anh Lê Văn C trực tiếp nuôi dưỡng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị T đều trình bày:* Cháu Lê Gia K là cháu ngoại của ông bà. Cháu K ở cùng ông bà từ khi bố mẹ cháu là chị C và anh C ly hôn năm 2017 đến nay. Hiện nay, mẹ cháu K là chị Trần Thị Thanh C đã lấy chồng và đã sinh con, ba mẹ con chị C cùng người chồng mới kết hôn đang ở cùng ông bà tại khu T, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay, chị C đang nghỉ sinh con nên đang ở cùng ông bà chăm sóc cháu K, trước đây chị C đi làm xa nhưng chị C đã gửi tiền cho ông bà chăm sóc nuôi dưỡng cháu K chu đáo, nay mai chị C hết thời gian nghỉ sinh con tiếp tục đi làm xa thì ông bà vẫn tiếp tục giúp đỡ chị C chăm sóc nuôi dưỡng cháu K thật tốt, thực tế ông bà chỉ làm ruộng ở nông thôn nên rất nhiều thời gian để chăm sóc nuôi dưỡng và đưa đón cháu K đi học. Chị C trình bày về việc ông bà chăm sóc nuôi dưỡng cháu K giúp chị C và cháu K đang có cuộc sống tốt là đúng vì chúng tôi vẫn đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu K là con chung của anh C chị C và cháu mới sinh là con chung của chị C với người chồng hiện nay. Nay anh C xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, nếu chị C vẫn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K thì ông bà vẫn tiếp tục giúp đỡ chị C trong việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu K, nay chị C đã kết hôn ông bà đề nghị Tòa án giao cháu Lê Gia K cho ông bà nuôi dưỡng vì ông bà còn khỏe và từ khi chị C anh C ly hôn thì ông bà vẫn trông nom nuôi dưỡng cháu K.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 06/2021/HNGĐ-ST ngày 15/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271, 273, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn đối với chị Trần Thị Thanh C.

Giao con chung Lê Gia K, sinh ngày 31/8/2012 cho anh Lê Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đã thành niên. Chị Trần Thị Thanh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung M không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

*Kháng cáo:* Ngày 25/01/2021 chị Trần Thị Thanh C có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Gia K.

*Tại phiên tòa phúc thẩm chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.*

Tại phiên tòa phúc thẩm anh C cung cấp cho Tòa án 01 Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, 01 giấy xác nhận lương và 01 đơn đề nghị của chị Đỗ Thị T (là vợ của anh C) đề nghị Tòa án xem xét cho anh C và chị được nuôi cháu Lê Gia K.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh C có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh được chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những ng-ời tiến hành tố tụng và những ng-ời tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Thanh C; sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2021/HNGĐ-ST ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đ[ọc] xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về nội dung kháng cáo: Chị Trần Thị Thanh C đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Gia K. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh C và chị C đều thống nhất xác định có một con chung là cháu Lê Gia K, sinh ngày 31/8/2012. Xét thấy theo quy định tại Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên nên nguyện vọng được nuôi con của chị C và anh C đều chính đáng. Tuy nhiên khi xem xét, quyết định giao con chung để đảm bảo cho sự phát triển của cháu K thì thấy rằng:

Sau khi anh C và chị C ly hôn thì chị C và cháu K về ở cùng bố mẹ đẻ của chị C. Hiện nay, cả anh C và chị C đều đã xây dựng gia đình mới và đều có con riêng. Quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm chị C cũng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con của mình. Như vậy cho thấy công việc và thu nhập của chị C không ổn định, nên việc để chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là không đảm bảo được cuộc sống của cháu K.

Trong quá trình giải quyết, xét xử tại Tòa án cấp phúc thẩm chị C và anh C đều cung cấp cho Tòa án các chứng cứ mới. Ngày 10/5/2021 chị C có giao nộp cho Tòa án: 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Trần Thị Thanh C do UBND thành phố Lào Cai cấp lần đầu ngày 20/01/2021; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên bà Trần Thị Thanh C do UBND huyện Y cấp ngày 04/3/2021; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên ông Nguyễn Đức T (Là chồng hiện nay của chị C) do UBND huyện Tân Sơn cấp ngày 30/9/2010. Tại phiên tòa phúc thẩm anh C cung cấp cho Tòa



án 01 Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, 01 giấy xác nhận lương và 01 đơn đề nghị của chị Đỗ Thị T (là vợ của anh C) đề nghị Toà án xem xét cho anh C và chị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Gia K. Tuy nhiên xét thấy anh C có nghề nghiệp thu nhập ổn định và có thời gian gần gũi với cháu K, vì anh C và chị C đều thừa nhận cháu K hay bị ốm đau và thiếu đi sự hòa đồng với các bạn, có biểu hiện của trầm cảm. Vì vậy, cha mẹ phải giành nhiều thời gian chăm sóc, gần gũi với con, chăm sóc yêu thương con hơn những đứa trẻ khác để cháu hoà nhập với các bạn cùng trang lứa. Mà điều này, thì chị C lại không có nhiều thời gian ở bên con và giành nhiều thời gian cho con, chị đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về thăm con, còn việc chăm sóc là nhờ ông bà ngoại của cháu là ông M và bà T chăm sóc. Để đảm bảo sự phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần của cháu K thì nên cân nhắc giao cho người có điều kiện chăm sóc tốt hơn. Hơn nữa, tại các lời khai của chị Trần Thị Thanh C đều thể hiện tại các bút lục (BL 21, 22, 37) chị không đồng ý giao con cho anh C nuôi, nếu Toà án giải quyết giao cháu Lê Gia K cho anh Lê Văn C trực tiếp nuôi dưỡng thì chị sẽ cấp dưỡng cho cháu K 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/tháng để cùng anh C nuôi cháu K đến khi con khôn lớn trưởng thành. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các điều kiện của các bên để cân nhắc giao con cho người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Gia K cho anh Lê Văn C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy, kháng cáo của chị Trần Thị Thanh C không có căn cứ chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thanh C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Lê Văn C do anh Lê Văn C không yêu cầu.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thanh C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/HNGĐ - ST ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[3]. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Toà án cấp sơ thẩm tuyên anh Lê Văn C phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm là không đúng. Nhưng tại phiên toà phúc thẩm anh Lê Văn C tự nguyện chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Văn C về việc chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Trần Thị Thanh C không được chấp nhận nên chị Trần Thị Thanh C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Thanh C. Giữ nguyên Bản án Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn số 06/2021/HNGĐ-ST ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271, 273, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn đối với chị Trần Thị Thanh C.

Giao con chung Lê Gia K, sinh ngày 31/8/2012 cho anh Lê Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đã thành niên. Chị Trần Thị Thanh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Trần Thị Thanh C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA /2020/0004450 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo , không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện Y;
- CCTHADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Thu Huyền**

